

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24- 12 - 2024

“V/v ly hôn giữa ông Thuận và
bà Chuyên ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Bà Đào Thị C, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông T; vắng mặt bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đào Thị C tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày

16/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau nhưng vẫn thường xuyên qua lại với nhau. Đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào cuối năm 2021 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà C không còn, ông xin ly hôn bà C.

Về con chung: Ông và bà Đào Thị C không có con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình bà Đào Thị C và cơ sở thôn V, xã A và thôn H, xã A, huyện Q thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C là vợ chồng nhưng không chung sống cùng nhau, chỉ qua lại với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng gia đình, cơ sở thôn không biết rõ, chỉ biết từ cuối năm 2021 thì vợ chồng ly thân. Nay ông T có đơn xin ly hôn gia đình và cơ sở thôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà C, ông T không có con chung.

Về tài sản chung: Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Hiện tại, bà Đào Thị C đi làm xa, không biết địa chỉ cụ thể, bà C thường xuyên liên lạc về gia đình. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã giao cho bà C biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Đào Thị C; Ông T, bà C không có con chung; Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện ly hôn với bà Đào Thị C. Do bà C là bị đơn cư trú thôn H, xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C là vợ chồng, được UBND xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 16/3/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào cuối năm 2021, thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà C không còn, ông xin ly hôn bà C. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng bà C không có mặt, bà C không có thiện chí hòa giải. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của ông bà thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho ông T được ly hôn bà C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C không có con chung.

[4] Về tài sản: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Đào Thị C không có quan điểm trình bày, do đó về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Đào Thị C.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C không có con chung.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đào Thị C vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã An Lễ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên